

Số: **581** /CNBT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017

Về việc công bố Báo cáo thường niên năm 2016

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
(Mã chứng khoán: BTW)

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (08) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN THÀNH PHÚC – Giám đốc Công ty
- Địa chỉ : 611/57E Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại :
 - + Di động : 0913 926 614
 - + Cơ quan : (08) 38 234 723
- Fax : (08) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2016 được lập theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày 27/3/2017 tại đường dẫn: www.capnuocbenthanh.com (vào Mục “Công bố thông tin” chọn “Báo cáo thường niên”).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* **Đính kèm:** Báo cáo thường niên 2016 Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.



NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Phúc

Số: 030 /BC-CNBT-TCHC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

(Theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính
hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quát:

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0304789925 cấp lần đầu ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/5/2012 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.
- Vốn điều lệ : 93.600.000.000 đồng
(Chín mươi ba tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 93.600.000.000 đồng
- Địa chỉ : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
- Số điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 299 331
- Số fax : (08) 38 229 778
- Website : www.capnuocbenthanh.com
- Mã cổ phiếu : BTW

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty tổ chức Đại hội cổ đông thành lập vào ngày 04/12/2006 và chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/02/2007.

Ngày 04/3/2010, được sự chấp thuận của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCoM) với mã chứng khoán là BTW, số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 9.360.000 cổ phiếu và tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch là 93.600.000.000 đồng.

Các sự kiện quan trọng trong năm 2016:

* Ngày 08/01/2016, tại Phiên họp thứ 15 (nhiệm kỳ 2012 – 2017) của HĐQT đã ban hành nghị quyết miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Bùi Việt và bổ nhiệm tạm thời Ông Nguyễn Thanh Tùng làm thành viên HĐQT thay thế cho Ông Bùi Việt theo đề nghị của Ngân hàng TMCP Đông Á kể từ ngày 05/01/2016 trong thời gian chờ Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên HĐQT tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

* Ngày 12/4/2016, Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 thông qua việc bổ sung Ông Nguyễn Thanh Tùng làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho Ông Bùi Việt đã từ nhiệm, kể từ thời điểm được Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho ông Bùi Việt ngày 05/01/2016, theo nhiệm kỳ của HĐQT 2012 – 2017.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp;
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;
- ...

b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng Quận 1 và Quận 3 (trừ Phường 12-13-14) – TP.HCM.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Giám đốc: gồm Giám đốc (phụ trách chung), Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh và Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, trong đó:

+ **Giám đốc:** Chịu trách nhiệm điều hành chung và trực tiếp phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính, Kế toán – Tài chính, Kế hoạch – Vật tư và Ban Quản lý dự án.

+ **Phó Giám đốc kinh doanh:** Phụ trách Phòng Thương vụ, Đội Thu tiền và Đội Quản lý đồng hồ nước.

+ **Phó Giám đốc kỹ thuật:** Phụ trách Phòng Kỹ thuật, Ban Quản lý giám nước không doanh thu và Đội Thi công – Xây lắp.

- Phòng, ban, đội: Công ty có **10 phòng, ban, đội** chuyên môn nghiệp vụ, gồm:

+ Phòng Tổ chức – Hành chính

+ Phòng Kế toán – Tài chính

+ Phòng Kế hoạch – Vật tư

+ Phòng Kỹ thuật

+ Phòng Thương vụ

+ Ban Quản lý dự án

+ Ban Quản lý giảm nước không doanh thu

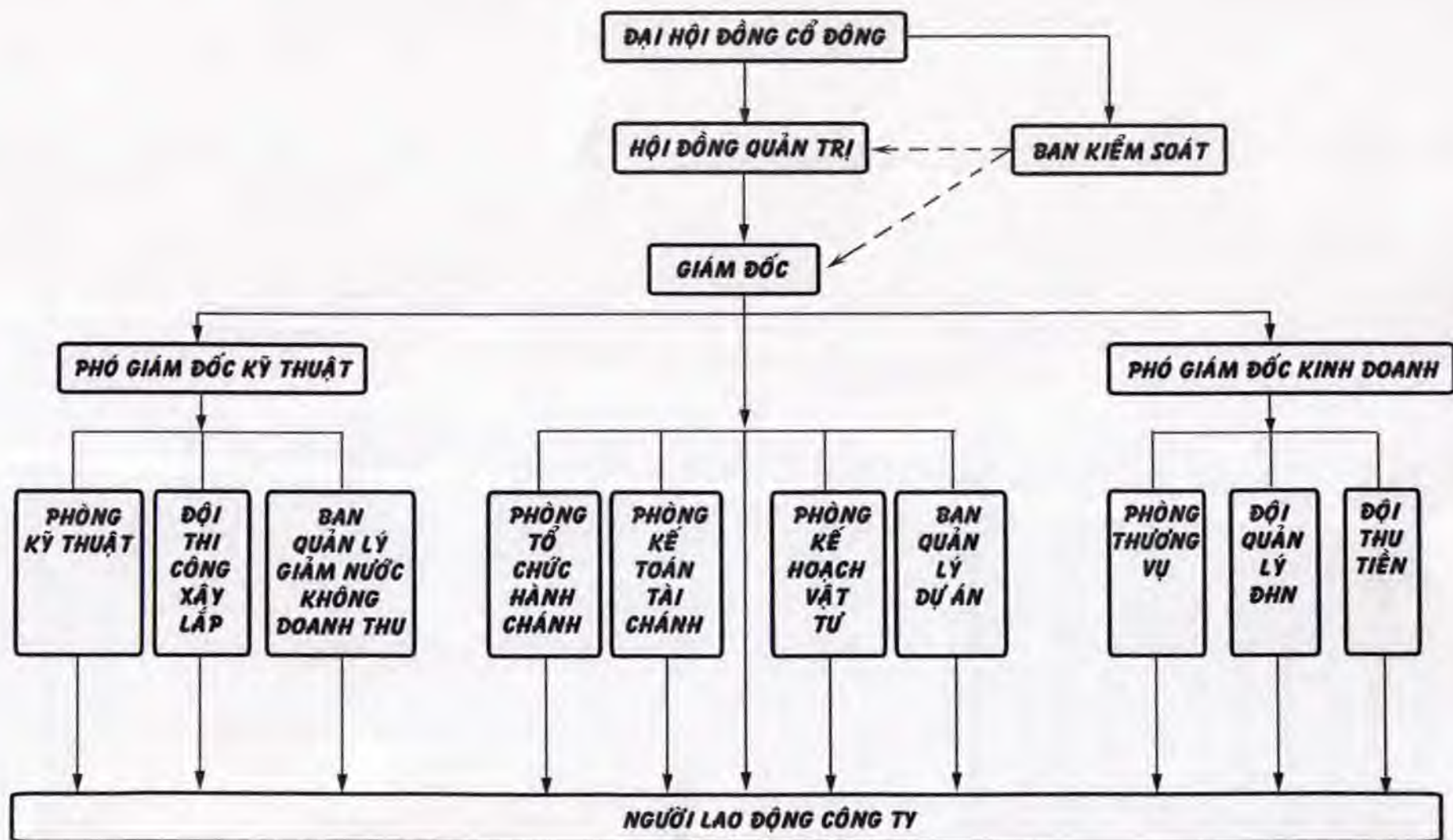
+ Đội Thu tiền

+ Đội Quản lý đồng hồ nước

+ Đội Thi công – Xây lắp

c. Các công ty con, công ty liên kết: Không

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH



5. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu:

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty; đảm bảo thu nhập và đời sống CB-CNV.

- Phần đầu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đề ra; đảm bảo giải quyết 100% nhu cầu về nước sạch trên địa bàn.

- Quản lý chặt chẽ hóa đơn và công tác thu nộp tiền nước, phần đầu tỷ trọng thu tiền nước bằng các hình thức không dùng tiền mặt trên 50%. Tỷ lệ thực thu/chuẩn thu 100%.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn; quản lý và vận hành cấp nước an toàn nhằm cung cấp nước ổn định, đủ áp lực, đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn.

- Tập trung thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác giảm thất thoát nước nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2016 còn 31%, hướng mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước đến năm 2020 còn dưới 25%.

- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng từ năm 2016 – 2018; duy trì thường xuyên tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản lý kinh doanh; gắn với mở rộng các chương trình hợp tác đầu tư dịch vụ cấp nước.

- Xây dựng Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với nhà nước; tôn trọng quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông, đối tác, khách hàng, nhân viên và cộng đồng.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Theo dõi chặt chẽ tình trạng sử dụng nước của khách hàng để kịp thời điều chỉnh định mức tiêu thụ nước, áp dụng đúng giá biểu nhằm nâng cao hiệu quả về doanh thu; thường xuyên kiểm tra công tác đọc số, đặc biệt tại những nơi có biến động sản lượng, những nơi tiêu thụ nước lớn để kịp thời phát hiện xử lý.

- Tiếp cận, khai thác nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng tiềm năng (có nhu cầu sử dụng lớn và lâu dài) để kịp thời có biện pháp phục vụ; kịp thời tư vấn, hỗ trợ đổi cỡ và gắn mới đồng hồ nước khi khách hàng có yêu cầu thay đổi quy mô sử dụng nước nhằm gia tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu.

- Triển khai tốt các biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thu tiền và kiểm soát tồn thu mới phát sinh theo tỷ lệ được giao; đồng thời thường xuyên chấn chỉnh công tác quản lý thu, nộp tiền nước và tổ chức kiểm tra đột xuất công tác quản lý hóa đơn, tiền mặt thu được.

- Triển khai thực hiện các giải pháp giảm nước không doanh thu như: kiểm soát lưu lượng và áp lực đầu vào của các DMA; dò tìm và sửa chữa, khắc phục rò rỉ đường ống; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao chất lượng thi công xây lắp, đảm bảo thực hiện đúng quy trình kỹ thuật; tăng cường công tác quản lý khách hàng, kịp

thời phát hiện các trường hợp gian lận và sử dụng nước bất hợp pháp; tổ chức thu tiền, biên đọc chỉ số nước theo từng DMA; thay thế các đồng hồ nước đến niên hạn, thay kịp thời các đồng hồ nước có sự cố; công tác đi dờn đồng hồ nước của khách hàng ra bên ngoài khuôn viên bất động sản,...

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng, phát triển, cải tạo nâng cấp, sửa chữa thay thế các tuyến ống cũ mục trên cơ sở cân đối nguồn vốn kinh doanh, phương án vay vốn để chống thất thoát nước, đồng thời đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn vay; thực hiện so sánh tỷ lệ thất thoát nước từng DMA trước và sau khi thi công cải tạo.

- Nghiên cứu, ứng dụng những công nghệ mới (thi công, duy tu bảo dưỡng, quản lý vận hành, giảm nước thất thoát thất thu,...) và các vật tư, trang thiết bị mới có tính năng ưu việt phù hợp với yêu cầu của hệ thống cấp nước, đồng thời từng bước đồng bộ vật tư, thiết bị sử dụng trên toàn hệ thống.

- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng từ năm 2016 – 2018 “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn” và duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước bao gồm với mục tiêu cấp nước an toàn, chất lượng, đủ áp lực; mở rộng nhiều hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; đồng thời rà soát và ban hành các quy định quản lý, cải tiến thủ tục hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu công việc, giải quyết nhanh yêu cầu của khách hàng liên quan đến đồng hồ nước, hợp đồng, giá biểu, định mức, đọc số, thu tiền...; đẩy mạnh quan hệ cộng đồng, tích cực tuyên truyền cho khách hàng và người dân ý thức sử dụng nước sạch và tham gia vào các công trình phúc lợi xã hội của ngành nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài sản mạng lưới cấp nước, cập nhật 100% bản vẽ hoàn công các công trình trên mạng lưới cấp nước và vị trí, danh bộ, thông tin khách hàng, đảm bảo truy xuất khi cần; kết nối dữ liệu online từ các đồng hồ tổng để đồng bộ hóa trên nền GIS.

- Ứng dụng những tiện ích của công nghệ trong công tác quản lý, giao tiếp, cung cấp dịch vụ cho khách hàng thông qua việc nâng cấp website của đơn vị với những thông tin như tra cứu thông tiền nước, thanh toán tiền nước, thông tin liên kết để thu tiền nước qua ngân hàng, lịch trình đọc số, quy trình và tiến độ giải quyết hồ sơ khách hàng,...; hoàn thiện phần mềm chương trình quản lý hóa đơn, chương trình quản lý đọc số theo DMA; xây dựng phần mềm in chỉ số đồng hồ nước cho khách hàng ngay sau khi biên đọc.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, lao động làm công tác quản lý thông qua việc cử cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lao động dự các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cũng như tham quan, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước. Đồng thời, tổ chức sắp xếp, luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động giữa các phòng, ban, đội.

- Từng bước xây dựng và đào tạo đội ngũ quản lý, chăm sóc khách hàng làm cơ sở cho việc quản lý các phân vùng cung cấp nước (DMA) nhằm thực hiện hiệu quả công tác giảm thất thoát nước và phục vụ khách hàng tốt hơn.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, báo cáo định kỳ theo quy định đối với công ty đại chúng; thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ và bất thường nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo minh bạch tình hình hoạt động của Công ty.

- Cùng cố và ổn định hoạt động tài chính; đề ra các giải pháp cân đối các chỉ tiêu phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh phù hợp, chặt chẽ, đảm bảo minh bạch; phối hợp hiệu quả với các cơ quan kiểm toán để đảm bảo thời gian báo cáo, chính xác các hoạt động của Công ty.

- Thực hiện đúng chế độ tiền lương, thưởng theo quy định mới về đóng bảo hiểm xã hội. Cố gắng đảm bảo tiền lương và thu nhập cho người lao động tăng hàng năm tương ứng với năng suất lao động và kết quả sản xuất kinh doanh.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; đáp ứng nhu cầu nước sạch, cải thiện đời sống sức khỏe của người dân và yêu cầu phát triển của thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện tốt công tác giảm thất thoát nước góp phần bảo vệ tài nguyên nước, hạn chế được tình trạng khai thác nước ngầm ở thành phố Hồ Chí Minh nói chung, khu vực Quận 1 và Quận 3 nói riêng.

- Phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và cổ đông Công ty.

6. Các rủi ro:

Rủi ro thất thoát nước là rủi ro có thể xảy ra do hệ thống đường ống gặp trục trặc hoặc do các tổ chức, cá nhân thi công công trình làm bể đường ống cấp nước. Nguy cơ này làm cho việc cung cấp nước không được liên tục, lưu lượng, áp lực và chất lượng nước không được đảm bảo. Do đặc thù hình thành hệ thống cấp nước nên khu vực quản lý của Công ty (Quận 1 và Quận 3) có tỷ lệ thất thoát nước rất cao. Bên cạnh đó lại gặp khó khăn trong việc xin giấy phép đào đường để phục vụ công tác cải tạo. Tại thời điểm tháng 11/2014, công ty bắt đầu tự thực hiện một cách độc lập công tác giảm thất thoát nước, tỷ lệ thất thoát nước thời điểm đó của Công ty cổ phần cấp nước Bến Thành được ghi nhận là 40,5 – 42,5%. Để tiếp tục giảm tỷ lệ thất thoát nước với mục tiêu đến năm 2020 dưới 10%, đòi hỏi Công ty phải áp dụng các biện pháp nhằm sửa chữa, nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại, song song với việc siết chặt quản lý cán bộ, công nhân viên và các cá nhân, tổ chức có liên quan trong quá trình đưa nước vào sử dụng.

Đặc thù của ngành cấp nước là ngành dịch vụ công cộng chịu sự kiểm soát của Nhà nước. Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề này cần phải tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước. Hơn nữa, giá bán nước luôn được Nhà nước điều chỉnh để hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và đối tượng sử dụng nước. Để đảm bảo lợi ích chung, Nhà nước ban hành ra các khung giá về nước áp dụng cho các khu vực và đối tượng khác nhau, chính vì thế giá bán nước đôi lúc chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả thị trường. Giá không linh hoạt bên cạnh rủi ro về thất thoát nước luôn là hạn chế ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Kết quả SXKD năm 2016		Tỷ lệ % thực hiện	
			Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2016	So với thực hiện năm 2015
		<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4 = 3/2</i>	<i>5 = 3/1</i>
Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	62,994	56,623	61,167	108,03	97,10
Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng	Triệu m ³	38,875	39,070	39,612	101,39	101,90
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	401.342	418.000	434.754	104,01	108,33
- Trong đó doanh thu tiền nước		396.425	414.000	430.686	104,03	108,64
Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,36%	100%	99,27%		
Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản:	Triệu đồng	69.068	144.755	24.261	16,76	35,13
- Phát triển mạng lưới cấp 3;		10.249	17.881	1.336	7,47	13,04
- Cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước;		12.836	54.305	4.917	9,05	38,31
- Cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước;		11.652	31.897	1.282	4,02	11,00
- Sửa chữa ống mục và sửa chữa khác;		16.639	4.400	8.461	192,30	50,85
- Chống thất thoát nước		17.692	36.272	8.266	22,79	46,72
Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	38,28%	31%	35,22 %		
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100%	100%	100 %		
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	9.609	10.000	12.654	126,54	131,69
Cổ tức	%/mệnh giá		7,0	Dự kiến 7,0		

Năm 2016, tập thể CB-CNV Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã phấn đấu thực hiện những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đề ra với tinh thần tích cực và năng động. Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100% nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

- Năm 2016, Công ty mua sỉ nước sạch từ Tổng Công ty là **61,167 triệu m³**; so với sản lượng mua sỉ năm 2015 là 62,994 triệu m³ giảm được 1,827 triệu m³. Sản lượng nước khách hàng tiêu thụ năm 2016 là **39,612 triệu m³**, đạt **101,39%** so với kế hoạch đề ra.

- Doanh thu tiền nước của Công ty năm 2016 là **430.686 triệu đồng**, đạt tỷ lệ **104,03%** so với kế hoạch năm 2016. So với kết quả cùng kỳ năm 2015, doanh thu nước **tăng trưởng 8,64%**, **tăng 34.261 triệu đồng**. Cuối năm 2016, mức giá bán nước bình quân là 10.775 đồng/m³; so với mức giá bình quân năm 2015 là 10.096 đồng/m³: **tăng 679 đồng/m³**.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện là **12.654 triệu đồng**, đạt **126,54%** so với kế hoạch (10.000 triệu đồng); trong đó lợi nhuận kinh doanh nước là **8.789 triệu đồng**, đạt **119,32%** so với kế hoạch (7.366 triệu đồng). Với kết quả này, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

*** Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và giảm thất thoát nước:**

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước khách hàng và công tác giảm nước không doanh thu luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên; áp lực về nguồn vốn đầu tư cho các dự án xây dựng cơ bản vẫn là rất lớn đối với Công ty trong điều kiện giá nước lộ trình 2016 – 2020 vẫn chưa được duyệt.

Trong năm, Công ty đã thực hiện tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản được 52,926 tỷ đồng, trong đó có 22,296 tỷ đồng sửa chữa chống thất thoát nước. Ban Giám đốc xây dựng phương án vay vốn của ngân hàng thương mại 39,305 tỷ đồng và được Hội đồng quản trị thông qua. Tuy nhiên việc giải ngân nguồn vốn vay này được chuyển sang năm 2017.

Mặt tồn tại ảnh hưởng việc thực hiện tỷ lệ thất thoát nước theo chỉ tiêu trong năm 2016 như Luật Đấu thầu mới có hiệu lực ảnh hưởng đến việc lựa chọn nhà thầu tư vấn và xây lắp; các quy định hiện hành và việc xin phép đào đường ảnh hưởng đến công tác thỏa thuận vị trí hướng tuyến, quy trình xin cấp giấy phép thi công không thống nhất; phải thỏa thuận, phối hợp với ngành điện, thoát nước về hướng tuyến trong việc lắp đặt các công trình ngầm, thời gian phối hợp thi công công trình;...

Cuối năm 2015, sản lượng mua sỉ nước sạch từ Tổng Công ty là 62,994 triệu m³, sản lượng nước tiêu thụ năm 2015 là 38,875 triệu m³, khối lượng nước thất thoát năm 2015 là 24,119 triệu m³. Tỷ lệ thất thoát nước khởi điểm khi tiến hành mua bán sỉ nước qua đồng hồ tổng là **42,38%**, đến năm 2015 tỷ lệ thất thoát nước là **38,28%** (**giảm 4,1%**).

Năm 2016, sản lượng mua sỉ nước sạch từ Tổng Công ty là 61,167 triệu m³, sản lượng nước tiêu thụ năm 2016 là 39,612 triệu m³, tương đương thất thoát nước 21,555 triệu m³, đạt tỷ lệ thất thoát nước bình quân qua đồng hồ Tổng Công ty đến năm 2016 là **35,22%** (**giảm 3,06%** so với năm 2015).

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ nghề nghiệp	Chức danh	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (CP)
NGUYỄN THÀNH PHÚC	20/5/1964	- Cử nhân Kinh tế; - Cử nhân Luật.	Giám đốc	611/57E Điện Biên Phủ, P.1, Q.3, TP.HCM	27/4/2012	0
PHẠM THỊ THANH VÂN	17/3/1968	Cử nhân kinh tế	Phó Giám đốc	48/2 Lê Văn Chí, P.Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP.HCM	02/5/2013	1.400
PHẠM HỒNG THẮNG	14/11/1974	Thạc sỹ Quản lý đô thị và xây dựng	Phó Giám đốc	412/7 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	01/11/2014	0
NGUYỄN HỮU CƯỜNG	09/8/1971	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	45/46A Trần Thái Tông, P.15, Q. Tân Bình, TP.HCM	02/5/2013	1.500

b. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không

c. Số lượng cán bộ, nhân viên - tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

Công ty hiện có 251 CB-CNV (tính đến thời điểm 31/12/2016). Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động như chế độ lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm nhân thọ, tiền ăn giữa ca, đồng phục, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi ốm đau,... và nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng số tiền đầu tư vào các công trình xây dựng cơ bản trong năm 2016 là 24.261 triệu đồng, bao gồm:

- Phát triển mạng lưới cấp 3 : 1.336 triệu đồng (*)
- Cải tạo nâng cấp mạng lưới : 4.917 triệu đồng (*)
- Cải tạo thay thế mạng lưới : 1.282 triệu đồng (*)
- Sửa chữa ống mục : 8.461 triệu đồng (**)
- Chống thất thoát nước : 8.266 triệu đồng (**)

(*) Danh mục hình thành tài sản cố định.

(**) Danh mục đưa vào chi phí.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	197.684.087.286	199.708.244.485	1,02%
Doanh thu thuần	401.342.328.316	434.753.747.926	8,32%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.255.331.683	12.302.392.213	32,92%
Lợi nhuận khác	353.360.025	351.487.077	-0,53%
Lợi nhuận trước thuế	9.608.691.708	12.653.879.290	31,69%
Lợi nhuận sau thuế	7.795.170.127	10.582.850.675	35,76%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	54,03%	61,91% (dự kiến)	14,58%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,37 lần	1,57 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,22 lần	1,38 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	29,58%	28,72%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	42,00%	40,29%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	32,76	31,99	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,03	2,18	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,94 %	2,43%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,60 %	7,43%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,94 %	5,30%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,31 %	2,83%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 9.360.000 cổ phần
(mệnh giá 10.000 đ/cổ phần)

- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông

b. Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/02/2017)

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông lớn	03	7.723.300	82,51
2	Cổ đông nhỏ	335	1.636.700	17,49

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	11	7.911.635	84,53
2	Cổ đông cá nhân	327	1.448.365	15,47

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nước ngoài	09	1.874.800	20,03
2	Cổ đông trong nước	329	7.485.200	79,97

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	01	4.974.700	53,15
2	Các cổ đông khác	337	4.385.300	46,85

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Mua trái phiếu ngày 03/02/2015

Bên bán: Ông Nguyễn Đức Hùng

Bên mua: Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Lý do mua: phục vụ mục đích kinh doanh.

Trái phiếu Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Agribank) kỳ hạn 10 năm, với số lượng 01, mệnh giá 1,2 tỷ đồng, đáo hạn vào tháng 10/2016.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Đánh giá kết quả hoạt động:

Năm 2016 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, công tác thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản không thuận lợi nhưng Ban lãnh đạo và các cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100 % nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước và công tác giảm nước không doanh thu luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng ổn định và phát triển.

Công ty vẫn tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý; các hoạt động hợp tác trao đổi kỹ thuật, đầu tư, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin đã được triển khai ngày càng có chất lượng và đi vào chiều sâu.

Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và đảm bảo yêu cầu công tác đề ra; kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

Công ty luôn hoàn nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước đúng, đủ và đảm bảo thời hạn theo quy định; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện giá nước lộ trình 2016 – 2020 vẫn chưa được duyệt; đảm bảo duy trì chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn.

Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị về sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước, lợi nhuận trước thuế,...

Công ty vẫn tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý; các hoạt động hợp tác trao đổi kỹ thuật, đầu tư, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin đã được triển khai ngày càng có chất lượng và đi vào chiều sâu.

Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và đảm bảo yêu cầu công tác đề ra; kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tổng giá trị tài sản năm 2016 là 199.754.269.266 đồng, tăng 2.070.181.980 đồng tương ứng với tỷ lệ 1,04 % so với năm 2016. Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 45,69%, chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho... Năm 2016, tài sản cố định mới tăng 12.124.154.547 đồng; trong đó, 11.183.390.001 đồng là đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành các hệ thống ống

cấp nước và phát triển mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo nhu cầu cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn đồng thời làm giảm tỷ lệ thất thoát nước trong khu vực quản lý; còn lại 940.764.546 đồng là tài sản tăng do mua sắm.

Hàng tồn kho cuối năm 2016 tăng 19,34% so với năm 2015 và vòng quay hàng tồn kho giảm từ 32,76 lần xuống còn 31,99 lần, giá trị hàng tồn kho của Công ty khá cao nhằm mục đích cung cấp kịp thời vật tư thi công các công trình trong 6 tháng cuối năm 2016 và đầu năm 2017, thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển mạng lưới, nâng cấp hệ thống cấp nước, sửa chữa ống mương, chống thất thoát nước.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,59 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 1,40 lần
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản: 28,71%
- Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu: 40,28%

Điều này thể hiện Công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, trong đó tập trung hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2016 và bám sát mục tiêu và định hướng kinh doanh năm 2016 thông qua triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm.

Tiếp tục phát huy những nền tảng đã xây dựng trong giai đoạn sau cổ phần hoá, trong đó tập trung việc nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn; đầu tư phát triển nguồn nhân lực và quy hoạch nguồn cán bộ của Công ty; củng cố và phát triển hoạt động tài chính, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

4. Kế hoạch phát triển SXKD và tài chính năm 2017:

a. Kế hoạch kinh doanh:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
1	Sản lượng nước mua si	Triệu m ³	57,429
2	Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng	Triệu m ³	40,200
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	438.218
	Trong đó doanh thu tiền nước		433.718
4	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	100%
5	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	30%
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100%
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	13.500
8	Cổ tức	%/mệnh giá	7,0

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản:	Triệu đồng	109.642
- Phát triển mạng lưới cấp 3	-nt-	11.968
- Cài tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước	-nt-	50.758
- Cài tạo thay thế mạng lưới cấp nước	-nt-	26.191
- Sửa chữa ống mục và sửa chữa khác (*)	-nt-	
- Chống thất thoát nước	-nt-	20.725

(*) Sửa chữa ống mục và sửa chữa khác năm 2017 chuyển sang chỉ tiêu cài tạo thay thế mạng lưới cấp nước.

Các chỉ tiêu trên sẽ được trình lên Đại hội đồng cổ đông trong tháng 4/2017.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đã đạt hầu hết các chỉ tiêu đề ra;

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn;

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty;

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã ý thức việc đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; duy trì tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch 100% toàn địa bàn Công ty quản lý.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Trong năm 2017, HĐQT sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành phấn đấu đạt mức độ tăng trưởng về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đã đề ra. Công tác chống thất thoát nước là trọng tâm. Tập trung mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Định hướng trong việc bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn.

- Định hướng xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; đảm bảo nhân sự quản lý và vận hành có hiệu quả các phân vùng cấp nước (DMA) nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước, mang lại hiệu quả kinh doanh cao.

- Tập trung triển khai thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Số TT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Thành viên không điều hành	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ % so vốn điều lệ	Thành viên HĐQT tại các công ty khác	Ghi chú
1	Trần Công Thanh	Chủ tịch		4.974.700 (Đồng đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn)	53,15 %		
2	Bạch Vũ Hải	Thành viên	x				
3	Nguyễn Thành Phúc	-nt-					
4	Phạm Thị Thanh Vân	-nt-					
5	Nguyễn Thanh Tùng	-nt-	x	936.000 (Đại diện phần vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á)	10%		
6	Trương Nguyễn Thiên Kim	-nt-	x	-	-	CTCP Cấp nước Phú Hòa Tân. CTCP Cấp nước Nhà Bè.	

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

c. Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 04 phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp (bao gồm 28 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Năm 2016, Hội đồng quản trị đã ban hành 51 nghị quyết, 07 quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định, trên cơ sở đó đã tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2015 và đề ra định hướng cho hoạt động Công ty trong năm 2016; thông qua Điều lệ sửa đổi.

Hoàn tất việc soạn thảo và ban hành mới Qui chế quản trị Công ty, Qui chế quản lý tài chính. Triển khai các thủ tục cần thiết để chuẩn bị hồ sơ Công đăng ký niêm yết trên sàn chứng khoán theo chỉ đạo của Công ty mẹ và của UBND Thành phố.

Đã ban hành thang bảng lương, chuyển xếp lương cho người lao động và Quy chế trả lương – trả thưởng theo hướng dẫn tại Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia quản lý, giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua các phiên họp của HĐQT cũng như các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp. Đồng thời, hàng quý Ban Giám đốc đều lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

f. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Ông Trần Công Thanh – Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Thành Phúc – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Số TT	Họ và tên	Chức danh BKS	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ % so vốn điều lệ
1	Nguyễn Hương Lan	Trưởng ban	0	
2	Nguyễn Xuân Trinh	Thành viên	0	
3	Vũ Thanh Thảo	-nt-	0	
4	Võ Thị Minh Ngân	-nt-	0	Từ nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát từ ngày 17/5/2016.
5	Trần Quang Nghĩa	-nt-	0	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp của Ban kiểm soát bao gồm:

- Kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm;

- Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty;

- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

*** Đối với tiền lương:**

- Chủ tịch HĐQT (không hưởng thù lao) hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

- Các thành viên trong Ban Giám đốc hưởng lương viên chức quản lý chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

*** Đối với thù lao:**

Đối với các thành viên HĐQT còn lại và các thành viên Ban kiểm soát (BKS), Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2016 như sau:

- + Thành viên HĐQT : 3.500.000 đồng/người/tháng.
- + Trưởng BKS : 3.500.000 đồng/người/tháng.
- + Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng.

Riêng Chủ tịch HĐQT, do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao.

*** Đối với tiền thưởng:**

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

*** Các lợi ích khác:** Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày trên, Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2016, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã ký kết các hợp đồng, giao dịch với các đối tượng có liên quan đến các thành viên HĐQT như sau):

Số TT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn và có 04 thành viên đại diện vốn góp tham gia HĐQT	Ký hợp đồng thuê tài sản hoạt động (giá trị: 1.101.136.817 đồng).
2	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 15 ly cấp C (giá trị: 1.332.639.000 đồng).
3	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 15 ly cấp C (giá trị: 1.332.639.000 đồng).

Số TT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
4	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 20 ĐHN 50 ly, 20 ĐHN 80 ly, 05 ĐHN 100 ly cấp B (giá trị: 401.807.472 đồng).
5	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 170 ĐHN 25 ly, 70 ĐHN 50 ly cấp C (giá trị: 1.440.733.008 đồng).
6	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 2.000 đồng hồ nước DN 15 ly cấp C (giá trị: 1.350.388.600 đồng).
7	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng nhượng quyền sử dụng bản quyền phần mềm ArcGis (giá trị: 1.346.023.520 đồng).
8	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 2.000 đồng hồ nước DN 15 ly cấp C (giá trị: 1.332.183.600 đồng).
9	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 50 ĐHN 50 ly cấp C (giá trị: 600.779.520 đồng).
10	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 2.000 ĐHN 15 ly cấp C (giá trị: 1.350.388.600 đồng).
11	-nt-	-nt-	Ký phụ lục hợp đồng thuê tài sản hoạt động (giá trị: 93.489.814 đồng).
12	-nt-	-nt-	Ký hợp đồng chuyển nhượng 10 ĐHN 80 ly, 03 ĐHN 100 ly cấp B (giá trị: 129.029.887 đồng).

Các hợp đồng, giao dịch trên đều được thông qua HĐQT và được sự giám sát của Ban kiểm soát trước khi tiến hành ký kết.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích văn bản số 757/2017/BC.KTTC-AASC.DTNN1 ngày 21/3/2017 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (đính kèm):

Ý kiến của kiểm toán viên:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam, cũng như tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Đính kèm).

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành trong năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Chủ tịch HĐQT T.Cty Cấp nước Sài Gòn;
- Các thành viên HĐQT Công ty;
- Các thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÀNH PHÚC